

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày 20/02/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Phạm Đình Thạch

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 132/2019/TLST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – KDTM ngày 21/01/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; trụ sở: Số 169 phố C, phường H, quận M, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Th, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng B; địa chỉ: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hà P, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn X, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thoa trình bày:

Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện B và chị Lê Thị Hà P đã ký kết các Hợp đồng tín dụng, theo đó Phòng giao dịch Ngân hàng C đã cho chị Lê Thị Hà P vay vốn đối với các chương trình cụ thể như sau:

- Ngày 23/4/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C cho chị Lê Thị Hà P vay số tiền 12.000.000 đồng chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 23/4/2015 đến ngày 23/4/2020; kỳ hạn trả nợ gốc 6 tháng/lần; lãi suất trong hạn 0,8%/tháng; lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay; tiền lãi vay được trả định kỳ vào ngày 23 hàng tháng; mục đích vay: đào giếng và xây nhà vệ sinh.

- Ngày 23/10/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C cho chị Lê Thị Hà P vay số tiền 30.000.000 đồng chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 23/10/2015 đến ngày 23/10/2020; kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng/lần; lãi suất trong hạn 0,75%/tháng; lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay; tiền lãi vay được trả định kỳ vào ngày 23 hàng tháng; mục đích vay: trồng điều.

Quá trình sử dụng vốn vay chị Lê Thị Hà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn chị Lê Thị Hà P có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/02/2020 là 6.374.652 đồng cho Phòng giao dịch Ngân hàng C.

Buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 21/02/2020 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết tiền nợ.

Bị đơn là chị Lê Thị Hà P: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện B khởi kiện chị Lê Thị Hà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong việc giao kết hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Lê Thị Hà P đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 nhưng vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Sổ vay vốn ký kết giữa Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện B với chị Lê Thị Hà P; Căn cứ vào các; Căn cứ vào các Giấy đề nghị vay vốn kiêm P án sử dụng vốn vay ngày 04/4/2015 và ngày 10/10/2015; Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định:

Ngày 23/4/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C cho chị Lê Thị Hà P vay số tiền 12.000.000 đồng chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Ngày 23/10/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C cho chị Lê Thị Hà P vay số tiền 30.000.000 đồng chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. Sau khi vay tiền, bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo định kỳ đã thỏa thuận.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng tiền gốc của các Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 20/02/2020 là 42.000.000 đồng. Phía bị đơn là chị Lê Thị Hà P dù không có mặt tại phiên toà nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn theo quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả của các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/02/2020 là 6.374.652 đồng phù hợp với sự thoả thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 21/02/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp.

Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: $48.374.652 \text{ đồng} \times 5\% = 2.418.732 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 117, 119, 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C. Buộc chị Lê Thị Hà P phải trả số tiền 48.374.652 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng). Trong đó, tiền gốc: 42.000.000 đồng, tiền lãi suất 6.374.652 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.418.732 đồng (Hai triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng) chị Lê Thị Hà phải chịu.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công